TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HSST
Ngày 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Hồng Đ, sinh năm 1968 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Số 3/1 đường A, Phường B, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Trần Văn Đ (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Ch (đã chết); Sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 240/HSST ngày 11/11/2014. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2017 và đã nộp án phí HSST ngày 15/6/2015;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa);

2. La Trí N, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 58/6C đường B, Phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở: 101/4E/9A đường S, Phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề

nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: La Hồng Ph (đã chết): Mẹ: Bùi Thị H (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2020 trong một vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Hà Thụy A, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 95 đường T, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 520 đường N, Phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/07/2020, do cần tiền tiêu xài nên Trần Hồng Đ và Nguyễn Văn B nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Sau khi bàn bạc, cả hai thống nhất B điều khiển xe máy hiệu Sirius biển số 72T2 – 4427 chở Đ đi lòng vòng trên địa bàn TP.Vũng Tàu tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 0 giờ ngày 05/07/2020, khi đi trên tuyến đường T, Phường B, TP.Vũng Tàu, Đức và Bình phát hiện nhà số Số 95 đường T, Phường B, thành phố Vũng Tàu không đóng cửa cổng và bên trong để nhiều xe không có người trông coi nên cả hai thống nhất vào trong lấy trộm. Đ và B điều khiển xe máy đang đi giấu ở lối vào nhà địa chỉ 115 đường T, Phường B, TP.Vũng Tàu. Sau đó, Đ đứng cảnh giới cho B đi vào nhà 95 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 30 phút sau, Bình dẫn ra 01 chiếc xe SH Mode màu đỏ biển số 72C2 - 017.10 (của chị Hà Thụy A, sinh năm 1966, nơi cư trú: 95 đường T, Phường B, T.Vũng Tàu) đến chỗ Đ đang đứng cảnh giới rồi cùng nhau đẩy chiếc xe trộm được đi đến trước địa chỉ 334 đường N, phường C, thành phố Vũng Tàu. Tại đây, cả hai thống nhất để Đ điều khiển xe của B về và giao chiếc xe trộm được cho B quản lý và bán chiếc xe trên. Sau đó, B mang chiếc xe SH Mode biển số 72C2 - 017.10 đi bán cho La Trí N được 10.000.000 đồng và chia cho Đ được 1.500.000 đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân hết số tiền. Sau khi mua xe, Ng biết rõ xe trộm cắp mà có không có giấy tờ nên mang xe trên về nhà tại 101/4E/9A đường S, Phường M, TP.Vũng Tàu cất giấu, đồng thời sơn lại thành màu trắng, làm chìa khóa, biển số giả là 72E1 – 603.79, giấy chứng nhận giả mang tên Lê Thị H thông qua mạng xã hội Facebook với tên là Dịch vụ giấy tờ và Làm biển số. Sau khi làm được giấy tờ xe và biển số giả, Nghĩa đưa lên mạng xã hội Facebook rao bán cho một người có tên Minh.OK (không rõ lai lịch) với số tiền 19.000.000 đồng, địa điểm giao dịch mua bán xe trên tại đường Nguyễn Trung Trực, Phường 9, TP.Vũng Tàu. Trừ các khoảng sơn xe, làm chìa, làm biển số giả và giấy chứng nhận xe giả Ng thu lợi bất

chính từ việc mua bán chiếc xe trên khoảng 5.000.000 đồng. Số tiền trên Ng sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 132/KL-HĐĐG-TTHS ngày 30/7/2020 kết luận chiếc máy SH Mode màu đỏ - đen biển số 72C2 - 017.10 có giá trị 52.500.000đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng Đ và La Trí Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 72T2 – 4427, màu đen - trắng, số khung: S5C640CY 974411, số máy: 5C64 974417 mà Bình và Đức dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh số khung: S5C640CY 974411, số máy: 5C64 974417 chiếc xe máy trên xác định là xe có biển là 72C1 – 347.98 mang tên chủ sở hữu là Lê Hữu Đ (sinh năm 1993, trú tại 520 đường T, Phường D, TP.Vũng Tàu). Tiến hành làm việc anh Đ được biết chiếc xe trên anh Đ bị mất trộm vào ngày 16/6/2020 tại 520 đường T, Phường D, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Biển số xe 72C2 - 017.10

+ 01 áo thun ngắn tay mặt trước có chữ SAVE OUR COAST;

+ 01 quần lững màu kem;

+ 01 nón kết màu trắng (kiểu nón bánh tiêu).

+ 02 đĩa DVD có chứa hình ảnh camera liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản mà Đức cùng đồng bọn thực hiện.

+ Có 02 đĩa DVD ghi âm, thu hình về việc lấy lời khai và hỏi cung bị can đối với Trần Hồng Đức và La Trí Nghĩa.

+ 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận được đối tượng nghi vấn tiêu thụ chiếc xe mà Ng đã bán, khi đối tượng trên lấy thông tin của chị A đi sửa xe máy hiệu SH Mode màu trắng biển số 72C1 - 96637 tại của hàng Honda GH địa chỉ 27 – 29 đường S, phường Y, TP Vũng Tàu vào ngày 13/10/2020. Thông tin trên đươc chị A cung cấp cho Cơ quan điều tra khi dịch vụ chăm sóc khách hàng GH liên hệ cho chị A vào ngày 26/10/2020.

- Xử lý vật chứng:

+ Tất cả các đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh camera và hình ảnh trong việc lấy lời khai, hỏi cung thông qua gi âm, ghi hình liên quan đến vụ "Trộm cắp tài sản và Tiêu thu tài sản" do Trần Hồng Đ và La Trí Ng thực hiện, chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 áo thun ngắn tay mặt trước có chữ SAVE OUR COAST;

+ 01 quần lững màu kem;

+ 01 nón kết màu trắng (kiểu nón bánh tiêu).

+ Biển số xe 72C2 - 017.10.

Tất cả đồ vật trên chuyển đến chi cục thi hành án TP Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius gắn biển số 72T2 – 4427, màu đen - trắng, số khung: S5C640CY 974411, số máy: 5C64 974417 là tang vật của vụ trộm cắp tài sản khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu giữ lại tiếp tục điều tra làm rõ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hà Thụy A chủ sở hữu chiếc xe mà bị Đức chiếm đoạt có yêu cầu bồi thường thiệt hại bồi thường số tiền 52.500.000đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; La Trí Ng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Trần Hồng Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", hành vi bị cáo La Trí Ng thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Trí Nga mức án từ 09 tháng đến 12 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Hồng Đ phải bồi thường cho bà Hà Thụy A số tiền 52.500.000đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính:

- Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án:

+ 02 đĩa DVD có chứa hình ảnh camera liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản mà Đức cùng đồng bọn thực hiện.

+ 02 đĩa DVD ghi âm, thu hình về việc lấy lời khai và hỏi cung bị can đối với Trần Hồng Đ và La Trí Ng.

+ 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận được đối tượng nghi vấn tiêu thụ chiếc xe mà Nghĩa đã bán, khi đối tượng trên lấy thông tin của chị A đi sửa xe máy hiệu SH Mode màu trắng biển số 72C1 - 96637 tại của hàng Honda GH địa chỉ 27 – 29 đường S, phường Y, TP Vũng Tàu vào ngày 13/10/2020. Thông tin trên đươc chị

A cung cấp cho Cơ quan điều tra khi dịch vụ chăm sóc khách hàng GH liên hệ cho chị A vào ngày 26/10/2020;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay mặt trước có chữ SAVE OUR COAST; 01 quần lững màu kem; 01 nón kết màu trắng (kiểu nón bánh tiêu); Biển số xe 72C2 - 017.10.

- Buộc bị cáo La Trí Ng phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 04/07/2020, tại địa chỉ nhà số 95 95 đường T, Phường B, TP.Vũng Tàu, Trần Hồng Đ và Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe SH Mode màu đỏ biển số 72C2 - 017.10 trị giá 52.500.000 đồng của chị Hà Thụy A. Mặc dù biết rõ xe mô tô SH Mode màu đỏ biển số 72C2 - 017.10 là do Đ và B trộm cắp mà có nhưng La Trí Ng vẫn mua, sau đó đặt làm giả cà vẹt nhằm bán kiếm lời tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi bị cáo Trần Hồng Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi bị cáo La Trí Ng thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành có nhận thức

đầy đủ, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo Đức có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tu sửa bản thân, làm lại cuộc đời mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thụy A yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 52.500.000đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Đ tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bà Hà Thụy A. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Đ.

[6] Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính:

+ 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 72T2 – 4427, màu đen - trắng, số khung: S5C640CY 974411, số máy: 5C64 974417 mà Bình và Đức dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh số khung: S5C640CY 974411, số máy: 5C64 974417 chiếc xe máy trên xác định là xe có biển là 72C1 – 347.98 mang tên chủ sở hữu là Lê Hữu Đ. Tiến hành làm việc anh Đ được biết chiếc xe trên anh Đ bị mất trộm vào ngày 16/6/2020 tại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Vũng Tàu giữ lại tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

+ Biển số xe 72C2 - 017.10; 01 áo thun ngắn tay mặt trước có chữ SAVE OUR COAST; 01 quần lững màu kem; 01 nón kết màu trắng (kiểu nón bánh tiêu) là tài sản của bị cáo Đức, không có liên quan đến tội phạm nhưng bị cáo từ chối nhận lại. Những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ 02 đĩa DVD có chứa hình ảnh camera liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản mà Đức cùng đồng bọn thực hiện; 02 đĩa DVD ghi âm, thu hình về việc lấy lời khai và hỏi cung bị can đối với Trần Hồng Đ và La Trí Ng; 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận được đối tượng nghi vấn tiêu thụ chiếc xe mà Ng đã bán là vật chứng liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo La Trí Ng phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu lợi từ việc bán lại chiếc xe máy là tài sản do trộm cắp mà có mà bị cáo đã tiêu thụ.

[7] Đối với Nguyễn Văn B (tên gọi khác: B Chờ), đề nghị Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu tiếp tục ra thông báo truy tìm và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi đặt làm giả giấy đăng ký xe của La Trí Ng, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Trần Hồng Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; **La Trí Ng** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Hồng Đ: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2020;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt **La Trí Ng: 09 (chín) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày phải thi hành án;

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Hồng Đ bồi thường cho bà Hà Thụy A số tiền 52.500.000đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo La Trí Ng phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu lợi bất chính.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 72C2 - 017.10; 01 áo thun ngắn tay mặt trước có chữ SAVE OUR COAST; 01 quần lững màu kem; 01 nón kết màu trắng (kiểu nón bánh tiêu);

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD có chứa hình ảnh camera liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản mà Đức cùng đồng bọn thực hiện; 02 đĩa DVD ghi âm, thu hình về việc lấy lời khai và hỏi cung bị can đối với Trần Hồng Đ và La Trí Ng; 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận được đối tượng nghi vấn tiêu thụ chiếc xe mà Nghĩa đã bán.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 90/BB.THA ngày 25/02/2021.

7. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hồng Đ, La Trí Ng, mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo La Trí Ng phải nộp 2.625.000 đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Nga